

Bản án số: 291/2021/DS-PT

Ngày: 06 - 7 - 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tiến Dũng**

Các Thẩm phán

Bà **Nguyễn Thị Thúy**

Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hương** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLPT-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 199/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (viết tắt **VIB**)

Trụ sở: Tầng 1, 2 toà nhà Sailing Tower, số 111A đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc Vũ**- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Trần Thị Thu Hà**- Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ KHCN. (Giấy uỷ quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: bà **Ngô Thị Thu Hằng**, sinh năm 1974, ông **Lý Quốc Việt**, sinh năm 1992, bà **Lại Thị Lan**, sinh năm 1978 - cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Giấy uỷ quyền số 63769.20 ngày 05/02/2020). (Có mặt bà **Hằng**; vắng mặt ông **Việt**, bà **Lan**)

Địa chỉ: Tầng M tòa nhà Tổng công ty giấy Việt Nam, số 37 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: 1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết**, sinh năm 1961; (Vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Trọng Liệu**, sinh năm 1958; (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết là: Ông Nguyễn Trọng Liệu.

Cùng có HKTT: P213, nhà B11, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Trọng Long, sinh năm 1983; (*Vắng mặt*)

Cư trú tại: Số 2/1/9 đường Cây Trâm cũ (đường số 10), phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tuyết, ông Liệu là: Luật sư Đào Ngọc Quý, Văn phòng luật sư Thái Dũng, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 16, ngõ 25A khu nhà ở Học viện Tư pháp, đường Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (*Có mặt*)

Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2010, 2011 bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long có ký 03 Hợp đồng tín dụng vay với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – PDG Hoàng Quốc Việt (gọi tắt là VIB) gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 0128/HĐTD1-VIB021/10 ngày 23/11/2010, và Khế ước nhận nợ số 0128/KUNN1-VIB021/10 ngày 23/11/2010, VIB đã giải ngân khoản tiền vay là 500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, lãi suất cho vay 18%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo chính sách lãi suất của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 4,5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay. Mục đích vay thanh toán tiền mua nhà; phương thức trả nợ gồm gốc và lãi hàng tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng số tiền 8.330.000 đồng và trả hết vào cuối kỳ, trả lãi vào 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

- Hợp đồng tín dụng số 021CN0006/HĐTD1-VIB/11 ngày 26/01/2011 và 02 khế ước nhận nợ số 0006.01/KUNN-VIB/11 ngày 26/01/2011, Khế ước nhận nợ số 0006.02/KUNN-VIB/11 ngày 02/03/2011. VIB đã giải ngân khoản vay là 210.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, lãi suất cho vay 20%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo chính sách lãi suất của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 6%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay. Mục đích vay sửa chữa nhà và mua sắm thiết bị gia đình; phương thức trả nợ gồm gốc và lãi hàng tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng số tiền 3.500.000 đồng và trả hết vào cuối kỳ, trả lãi vào 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

- Hợp đồng tín dụng số 0009/TCTK –VIB021/2011 ngày 31/8/2011 vay thấu chi, VIB đã giải ngân số tiền vay 300.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 31/8/2011 đến 31/8/2012; Lãi suất vay thấu chi 24,3%/năm, lãi suất

nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay.

Tài sản để đảm bảo cho 03 Hợp đồng tín dụng trên, ngày 05/11/2010 bà Tuyết, ông Liệu, anh Long có ký Hợp đồng thế chấp là Quyền sở hữu căn hộ theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111176466; Hồ sơ gốc số 1204/2007/QĐ-18 do UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2007, mang tên đồng sở hữu là ông Nguyễn Trọng Liệu, ông Nguyễn Trọng Long, bà Nguyễn Thị Tuyết tại địa chỉ căn hộ 213, nhà B11, tập thể phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; theo Hợp đồng thế chấp căn hộ ngày 05/11/2010, số công chứng 03469.10, quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội. Tài sản đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký Đất và Nhà quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội ngày 09/11/2010, để đảm bảo cho các nghĩa vụ dân sự và các nghĩa vụ khác được ký kết giữa hai bên trong khoảng thời gian 240 tháng kể từ ngày ký thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, số tiền vay đã chuyển sang nợ quá hạn, phía bị đơn đã trả cho VIB số tiền nợ gốc của 03 Hợp đồng là 988.000.000đồng, một phần tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn. VIB yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ còn lại của 03 Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 15/8/2020 là 1.663.367.864 đồng trong đó tiền gốc là 22.000.000 đồng, lãi trong hạn, lãi quá hạn 1.641.367.864 đồng.

Trong trường hợp bà Tuyết, ông Liệu, anh Long không thanh toán hết khoản nợ trên, đề nghị Tòa án tuyên trong bản án VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày tại Tòa án, cụ thể nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ căn cứ theo các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ hai bên đã ký kết, tạm tính đến ngày 22/9/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 1.395.841.312 đồng trong đó tiền gốc là 22.000.000 đồng, lãi trong hạn 67.120.917 đồng, lãi quá hạn 1.306.720.394 đồng. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hết khoản nợ trên đề nghị Tòa án tuyên trong bản án VIB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu thống nhất trình bày:

Bà Tuyết, ông Liệu xác nhận gia đình ông bà có ký 03 Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ như VIB đã nêu gồm Hợp đồng tín dụng số 0128/HĐTD1-VIB021/10 ngày 23/11/2010, và Khế ước nhận nợ số 0128/KUNN1-VIB021/10 ngày 23/11/2010; Hợp đồng tín dụng số 021CN0006/HĐTD1-VIB/11 ngày 26/01/2011 và 02 khế ước nhận nợ số 0006.01/KUNN-VIB/11 ngày 26/01/2011, Khế ước nhận nợ số 0006.02/KUNN-

VIB/11 ngày 02/03/2011; Hợp đồng tín dụng số 0009/TCTK –VIB021/2011 ngày 31/8/2011 vay thấu chi; Ông, bà đã được VIB giải ngân toàn bộ số tiền vay.

Bà Tuyết, ông Liệu xác nhận có ký Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại VIB là Quyền sở hữu căn hộ theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111176466; Hồ sơ gốc số 1204/2007/QĐ-18 do UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2007, mang tên đồng sở hữu là ông Nguyễn Trọng Liệu, ông Nguyễn Trọng Long, bà Nguyễn Thị Tuyết tại địa chỉ căn hộ 213, nhà B11, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; số công chứng 03469.10, quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông bà đã trả được gần hết số nợ gốc và một phần tiền lãi. Khi trả nợ gốc, bà Tuyết, ông Liệu chỉ nộp cho Ngân hàng chứ không ghi rõ trả nợ cho Hợp đồng vay cụ thể nào, việc Ngân hàng tự động thu nợ để trừ vào các Hợp đồng nào ông bà không để ý. Bà Tuyết, ông Liệu xác nhận đến ngày 22/9/2020 còn nợ số tiền gốc của 03 Hợp đồng là 22.000.000đồng, đối với số tiền lãi trong hạn ông bà đề nghị VIB cho ông bà trả nốt khoảng 200.000.000đồng để tất toán hết 03 khoản vay. Đối với số tiền lãi quá hạn ông bà đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ vì hiện nay ông bà không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bà Tuyết, ông Liệu không đồng ý cho phát mại tài sản thế chấp đã ký vì bà Tuyết, ông Liệu cho rằng đối với số tiền gốc, lãi trong hạn ông bà đã trả gần hết, đối với số tiền lãi quá hạn như VIB đã tính là quá cao.

Anh Nguyễn Trọng Long hiện nay không cư trú cùng địa chỉ với bà Tuyết, ông Liệu, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ đối với anh Long, anh Long đã có bản tự khai xác nhận anh và bà Tuyết, ông Liệu có ký kết 03 Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ với VIB như đã nêu trên, số tiền đã được VIB giải ngân theo đúng Hợp đồng vay. Để đảm bảo cho các khoản vay anh, bà Tuyết, ông Liệu đã ký Hợp đồng thế chấp Quyền sở hữu căn hộ theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111176466; mang tên đồng sở hữu là ông Nguyễn Trọng Liệu, ông Nguyễn Trọng Long, bà Nguyễn Thị Tuyết tại địa chỉ căn hộ 213, nhà B11, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tại văn phòng công chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội. Từ khi vay đến nay, bố mẹ anh là bà Tuyết, ông Liệu sử dụng tiền vay, anh Long không nắm được bà Tuyết, ông Liệu đã trả cho Ngân hàng được bao nhiêu tiền gốc, lãi. Nay Ngân hàng khởi kiện anh Long đề nghị để bố mẹ anh là bà Tuyết, ông Liệu có trách nhiệm trả tiền nợ cho Ngân hàng, anh Long không đồng ý phát mại tài sản thế chấp đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ. Anh Long xin tự nguyện vắng mặt tại

các buổi làm việc tại Tòa án và xin đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Tuyết, ông Liệu vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc của 03 Hợp đồng là 22.000.000 đồng, lãi trong hạn 67.120.917 đồng. Đối với số tiền lãi quá hạn bà Tuyết, ông Liệu không đồng ý vì cho rằng Ngân hàng tính nhiều hơn cả số tiền gốc đã vay và cũng không đồng ý việc Ngân hàng được quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bản án số 55/2020/DSST ngày 22/9/2020 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã xử:

[1]. Chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đối với bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền nợ theo 03 Hợp đồng tín dụng số 01128/HDDTD1-VIB021/10 ngày 23/11/2010; Hợp đồng tín dụng số 021CN0006/HĐTD1-VIB/11 ngày 26/01/2011; Hợp đồng tín dụng số 0009/TCTK –VIB21/2011 ngày 31/8/2011. Tạm tính đến ngày 22/9/2020 là 1.395.841.312 đồng; Trong đó nợ gốc 22.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 67.120.917 đồng, lãi quá hạn 1.306.720.394 đồng.

Trường hợp Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long không trả được khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Căn hộ 213, nhà B11, tập thể phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Diện tích sàn 32,90m², theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111176466 do UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2007, mang tên đồng sở hữu là ông Nguyễn Trọng Liệu, ông Nguyễn Trọng Long, bà Nguyễn Thị Tuyết.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đến khi hết toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn quy định trong các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, thi hành án của các đương sự.

+ Không đồng ý với quyết định của bản án. Ngày 01/10/2020 bị đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 55/2020/DS-ST

ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không xuất trình các tài liệu chứng cứ khác. Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết là ông Liệu giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bà Tuyết. Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ kiện.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tuyết, ông Liệu trình bày luận cứ và cho rằng phía Ngân hàng chưa chứng minh được những Quyết định điều chỉnh lãi suất được sử dụng làm căn cứ tính lãi trong bản kê dư nợ là đủ điều kiện áp dụng, Ngân hàng tính lãi theo mức lãi suất không có căn cứ áp dụng, Ngân hàng áp dụng hệ thống Quyết định điều chỉnh lãi suất không phù hợp, chậm hoạch toán thu nợ, thu nợ các khoản vay không đồng đều. Tòa án cấp sơ thẩm thiếu sót trong việc thu thập và xác minh chứng cứ gây thiệt hại đến quyền lợi của bị đơn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

+ Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm ông Liệu khai nợ gốc đã trả, còn lãi chưa trả, ông Liệu cho rằng ngân hàng tính lãi quá cao, nhưng không cung cấp được các tài liệu nào liên quan đến việc tính lãi quá cao. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, ông Liệu, bà Tuyết đã đủ 60 tuổi trở lên, đề nghị HĐXX miễn án phí cho ông Liệu, bà Tuyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng trực tiếp tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của bà Nguyễn Thị Tuyết, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Tuyết, ông Liệu vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền

gốc của 03 Hợp đồng là 22.000.000 đồng, lãi trong hạn 67.120.917 đồng. Đối với số tiền lãi quá hạn bà Tuyết, ông Liêu không đồng ý vì cho rằng VIB tính nhiều hơn cả số tiền gốc đã vay và cũng không đồng ý việc VIB được quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Liêu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình xác định VIB tính lãi quá hạn không đúng gây thiệt hại cho bị đơn.

[2.1]. Về hiệu lực của các Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ:

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (chi nhánh Hoàng Quốc Việt) và bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liêu, anh Nguyễn Trọng Long ký kết các Hợp đồng tín dụng vay gồm: Hợp đồng tín dụng số 0128/HĐTD1-VIB021/10 ngày 23/11/2010, và Khế ước nhận nợ số 0128/KUNN1-VIB021/10 ngày 23/11/2010; Hợp đồng tín dụng số 021CN0006/HĐTD1-VIB/11 ngày 26/01/2011 và 02 khế ước nhận nợ số 0006.01/KUNN-VIB/11 ngày 26/01/2011, Khế ước nhận nợ số 0006.02/KUNN-VIB/11 ngày 02/03/2011; Hợp đồng tín dụng số 0009/TCTK –VIB021/2011 ngày 31/8/2011 với thời hạn vay, mục đích vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được quy định trong các Hợp đồng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp luật và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả khoản nợ vay:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả số tiền nợ còn thiếu theo 03 Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.395.841.312 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 22.000.000 đồng, lãi trong hạn 67.120.917 đồng, lãi quá hạn 1.306.720.394 đồng.

* *Đối với số tiền nợ gốc:* Sau khi ký kết 03 Hợp đồng tín dụng, VIB đã giải ngân đủ cho bà Tuyết, ông Liêu, anh Long đúng số tiền vay là 1.010.000.000 đồng. Hai bên đều xác nhận tính đến ngày 22/9/2020, bị đơn còn nợ VIB tiền gốc của 03 Hợp đồng là 22.000.000 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 22.000.000 đồng được chấp nhận.

* *Đối với số tiền nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn:*

- Hợp đồng 0128/HĐTD1-VIB021/10 ngày 23/11/2010, vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, các bên thỏa thuận lãi suất vay 18%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo chính sách lãi suất của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 4,5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay. Tạm tính đến ngày 22/9/2020, số tiền gốc đã trả 499.720.000 đồng, nợ gốc còn 280.000 đồng; lãi trong hạn phải trả 132.303.286 đồng, đã trả 131.563.961 đồng, còn lại 739.325 đồng; Lãi quá hạn phải trả 491.935.797 đồng, đã trả 4.823.997 đồng, còn lại 487.111.800 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 021CN0006/HĐTD1-VIB/11 ngày 26/01/2011 vay 210.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, lãi

suất lãi suất cho vay 20%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo chính sách lãi suất của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 6%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay. Tạm tính đến ngày 22/9/2020, số tiền gốc đã trả 209.280.000 đồng, nợ gốc còn 720.000 đồng; lãi trong hạn phải trả 111.550.163 đồng, đã trả 51.851.071 đồng, còn lại 29.699.092 đồng; Lãi quá hạn phải trả 232.632.159 đồng, đã trả 1.291.128 đồng, còn lại 231.341.031 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 0009/TCTK –VIB 021/2011 ngày 31/8/2011 vay thấu chi, vay 300.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 31/8/2011 đến 31/8/2012; Lãi suất vay thấu chi 24,3%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay và không điều chỉnh theo kỳ. Tạm tính đến ngày 22/9/2020, số tiền gốc đã trả 279.000.000 đồng, nợ gốc còn 21.000.000 đồng; lãi trong hạn phải trả 6.682.500 đồng; Lãi quá hạn phải trả 588.267.563 đồng.

Tại tòa án cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn cho rằng VIB cho vay lãi cao và tính lãi suất quá hạn quá cao và không có căn cứ nên không chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm thiếu sót trong việc thu thập và xác minh chứng cứ gây thiệt hại đến quyền lợi của bị đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Xét thấy, tại thời điểm hai bên ký các Hợp đồng tín dụng là thời điểm vay theo Thông tư 12/2010TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cho vay theo thỏa thuận “*Điều 1. Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả*”.

Ngoài ra, đối với việc tính lãi, tại khoản 2, Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn “*Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật dân sự năm 2005, 2015 để xác định lãi suất*”. Khoản 1 Điều 8 quy định “*Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01/01/2017 được xác định như sau: Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả được xác định theo lãi suất các bên thỏa thuận; Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng phải phù hợp với phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng*”.

Xét thấy, trong quá trình vay bị đơn không thực hiện trả nợ theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng do vậy các khoản vay đều bị chuyển thành nợ quá hạn. Tại thời điểm ký các Hợp đồng tín dụng việc thỏa thuận lãi căn cứ theo

quy định của Các tổ chức tín dụng 2010, thông tư 12/2010 của Ngân hàng Nhà nước là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn xuất trình cho Tòa án toàn bộ các văn bản về việc điều chỉnh lãi suất, bảng kê lãi suất của VIB đối với từng thời điểm và tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn đã tính lại số tiền lãi quá hạn theo các kỳ điều chỉnh theo đúng quy định của Hợp đồng tín dụng; Theo đó, số tiền lãi quá hạn được giảm đi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, đây là tình tiết có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Do đó buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ 1.395.841.312 đồng gồm tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn như yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kháng cáo của bị đơn và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng VIB tính lãi quá hạn cho bị đơn chưa đủ căn cứ pháp lý không được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn:

Đối với Hợp đồng thế chấp căn hộ là Quyền sở hữu căn hộ 213, nhà B11, tập thể phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Diện tích sàn 32,90m² theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111176466 do UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2007, mang tên đồng sở hữu là ông Nguyễn Trọng Liệu, ông Nguyễn Trọng Long, bà Nguyễn Thị Tuyết được ký ngày 05/11/2010 với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, số công chứng 03469.10, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội.

Xét thấy, việc hai bên ký hợp đồng thế chấp này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên hoàn toàn đồng ý với các nội dung quy định trong Hợp đồng. Tài sản thế chấp đã được hai bên thống nhất kiểm tra hiện trạng tài sản và định giá trước khi ký Hợp đồng tín dụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với căn hộ này, hiện chỉ có bà Tuyết, ông Liệu sinh sống tại đây. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng số 03469.10, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/11/2011 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Thanh Xuân ngày 09/11/2010. Do vậy Hợp đồng thế chấp này là phù hợp với quy định của pháp luật và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của VIB nếu bị đơn không thanh toán hết các khoản còn nợ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết.

Về án phí: Bà Tuyết, ông Liệu là người cao tuổi nên miễn án phí cho ông Liệu, bà Tuyết. Do vậy, sửa bản án dân sự về phần án phí.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 290; Điều 342; Điều 348; Điều 355; Điều 471; Điều 474; Khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2020/DSST ngày 22/9/2020 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về phần án phí, cụ thể như sau:

[1]. Chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đối với bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền nợ theo 03 Hợp đồng tín dụng số 0128/HĐTD1-VIB021/10 ngày 23/11/2010; Hợp đồng tín dụng số 021CN0006/HĐTD1-VIB/11 ngày 26/01/2011; Hợp đồng tín dụng số 0009/TCTK –VIB 021/2011 ngày 31/8/2011. Tạm tính đến ngày 22/9/2020 là 1.395.841.312 đồng; Trong đó nợ gốc 22.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 67.120.917 đồng, lãi quá hạn 1.306.720.394 đồng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long không trả được khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Căn hộ 213, nhà B11, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Diện tích sàn 32,90m², theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111176466 do UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2007, mang tên đồng sở hữu là ông Nguyễn Trọng Liệu, ông Nguyễn Trọng Long, bà Nguyễn Thị Tuyết.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Trọng Liệu, anh Nguyễn Trọng Long còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đến khi hết toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn quy định trong các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[2]. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tuyết, ông Liệu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Long phải chịu 17.958.413 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.550.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0006656 ngày 24/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại bà Nguyễn Thị Tuyết 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án bà Tuyết đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0000600 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án quận Thanh Xuân.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Tiến Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

